

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch thực hiện đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2020 cho các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài

CHỦ TỊCH UBND TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 05 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TTLT-BTP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tư pháp Hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

Theo Tờ trình số 390/TTr-STNMT ngày 13/4/2020 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2020 cho các cá nhân, hộ gia đình, tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài với các nội dung sau:

1. Khối lượng thực hiện:

1.1. Hồ sơ hộ gia đình cá nhân: 66.290 hồ sơ (Thế chấp hoặc thay đổi nội dung thế chấp: 38.642 hồ sơ; Xóa đăng ký nội dung thế chấp: 27.648 hồ sơ), trong đó:

- a) Thế chấp hoặc thay đổi nội dung thế chấp: 38.642 hồ sơ
 - Thế chấp quyền sử dụng đất: 33.402 hồ sơ;
 - Thế chấp bằng tài sản: 100 hồ sơ;
 - Thế chấp bằng tài sản hình thành trong tương lai: 2.137 hồ sơ;
 - Thay đổi nội dung thế chấp: 3.003 hồ sơ;
- b) Xóa đăng ký nội dung thế chấp: 27.648 hồ sơ;
 - Xóa đăng ký nội dung thế chấp bằng quyền sử dụng đất: 25.912 hồ sơ;
 - Xóa đăng ký nội dung thế chấp riêng đối với tài sản gắn liền với đất: 77 hồ sơ;
 - Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: 1.659 hồ sơ.

1.2. Hồ sơ tổ chức: 441 hồ sơ (Thế chấp hoặc thay đổi nội dung thế chấp: 239 hồ sơ; Xóa đăng ký nội dung thế chấp: 202 hồ sơ), trong đó:

- a) Thế chấp hoặc thay đổi nội dung thế chấp: 239 hồ sơ
 - Thế chấp quyền sử dụng đất: 92 hồ sơ;
 - Thế chấp bằng tài sản: 58 hồ sơ;
 - Thế chấp bằng tài sản hình thành trong tương lai: 39 hồ sơ;
 - Thay đổi nội dung thế chấp: 50 hồ sơ;
- b) Xóa đăng ký nội dung thế chấp: 202 hồ sơ;
 - Xóa đăng ký nội dung thế chấp bằng quyền sử dụng đất: 98 hồ sơ;
 - Xóa đăng ký nội dung thế chấp riêng đối với tài sản gắn liền với đất: 62 hồ sơ;
 - Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: 42 hồ sơ.

2. Sản phẩm giao nộp

- Sản phẩm là các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được phát trả cho người nộp hồ sơ theo Phiếu tiếp nhận hồ sơ.

- Cơ sở dữ liệu địa chính vận hành trên phần mềm Phân hệ Quản lý đất đai.

3. Kinh phí thực hiện: 8.658.215.605 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ sáu trăm năm mươi tám triệu hai trăm mười lăm ngàn sáu trăm lẻ năm đồng)

(Có bảng kinh phí chi tiết đính kèm).

Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp quản lý đất đai của Sở Tài nguyên và Môi trường được UBND tỉnh giao hàng năm.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này:

- Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện, tổ chức nghiệm thu, phê duyệt kết quả thực hiện, thanh quyết toán theo quy định hiện hành;

- Giám đốc Sở Tài chính theo dõi, kiểm tra việc thực hiện và quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai; Các tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTN, KTNS.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Chánh





BIỂU DƯ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ THỂ CHẤP BẢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)



Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	Chi phí thực hiện	Thành tiền	Ghi chú
A	ĐỔI VỚI HỒ SƠ TỜ CHỨC		441		142,939,118	
I	Thể chấp hoặc thay đổi nội dung thể chấp		239		78,570,854	
1	Thể chấp bằng giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	92	313,664	28,857,075	
2	Thể chấp hoặc thay đổi nội dung thể chấp riêng đổi với tài sản	Hồ sơ/Thửa/GCN	58	302,914	17,568,990	
3	Thể chấp hoặc thay đổi nội dung thể chấp đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai.	Hồ sơ/Thửa/GCN	39	422,092	16,461,597	
4	Thay đổi nội dung thể chấp bằng giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	50	313,664	15,683,193	
II	Xóa đăng ký nội dung thể chấp		202		64,368,263	
1	Xóa đăng ký nội dung thể chấp bằng quyền sử dụng đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	98	302,847	29,679,040	
2	Xóa đăng ký nội dung thể chấp riêng đổi với tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	62	295,092	18,295,716	
3	Xóa đăng ký nội dung thể chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	42	390,322	16,393,508	
B	ĐỔI VỚI HỘ GIA ĐÌNH CÁ NHÂN		66,290		8,515,276,487	

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	Chi phí thực hiện	Thành tiền	Ghi chú
I	Thế chấp hoặc thay đổi nội dung thế chấp		38,642		4,597,464,579	
1	Thế chấp bằng giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	33,402	113,062	3,776,487,265	
2	Thế chấp hoặc thay đổi nội dung thế chấp riêng đối với tài sản	Hồ sơ/Thửa/GCN	100	140,249	14,024,923	
3	Thế chấp hoặc thay đổi nội dung thế chấp đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai.	Hồ sơ/Thửa/GCN	2,137	199,628	426,606,021	
4	Thay đổi nội dung thế chấp bằng giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	3,003	126,655	380,346,371	
II	Xóa đăng ký nội dung thế chấp		27,648		3,917,811,908	
1	Xóa đăng ký nội dung thế chấp bằng quyền sử dụng đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	25,912	137,221	3,555,671,212	
2	Xóa đăng ký nội dung thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	77	163,872	12,618,116	
3	Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	1,659	210,683	349,522,580	
	Tổng		66,731		8,658,215,605	